TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 8 – 2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh Đ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Diễm Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Minh**

2. Bà **Nguyễn Thị H Liên**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Huỳnh Minh Đức –** Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Lộc** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 189/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018 về *việc"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 558/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

* <u>*Nguyên đơn*</u>*:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ: 95/27A P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* <u>*Bị đơn*</u>: Ông **Lý Băng Đ**, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 95/27A P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/3/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Võ Thị Cẩm H trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Lý Băng Đ tại Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 12/12/2009, giấy đăng ký số 208, quyển số 01. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Đ thường xuyên đánh đập gây thương tích cho bà, sống vô trách nhiệm, không chăm lo vợ con chỉ thích uống rượt và cờ bạc. Bà và ông đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn để duy trì hôn nhân nhưng không đạt được kết quả. Nay bà xét thấy tình cảm vợ cH không, nếu tiếp tục chung sống sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng của bà nên bà xin được ly hôn với ông Lý Băng Đ.

Về nuôi con chung: Vợ cH có 01 con chung là cháu Lý Khai T (nam) sinh ngày 16-8-2011. Hiện nay cháu T đang ở với bà, nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi cháu T, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có.

Bị đơn ông Lý Băng Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến tòa nên không thể ghi nhận ý kiến của ông Đ được.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà H giữ yêu cầu khởi kiện ban đầu và đồng ý để Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử và thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thẩm quyền thụ lý vụ án là đúng,

Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, thấy rằng căn cứ ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở; con chung: 01 cháu đang sống với bà H và được chăm sóc nuôi dạy tốt nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; về cấp dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét. Trên đây là toàn bộ quan điểm về giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân quận N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận N nhận định:

Về thủ tục: Ông Lý Băng Đ đã được Tòa án triệu tập nhưng ông Đ không nhận giấy triệu tập do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Đ nhiều lần theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Bà H và ông Đ tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn nên được xem đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ cH phát sinh mâu thuẫn do ông Đ thường xuyên đánh đập bà H gây thương tích, ông Đ vô trách nhiệm, không chăm lo cho vợ con và hay cờ bạc dẫn đến bất hòa thường hay cự cãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập nhưng ông Đ không nhận văn bản tố tụng và không đến điều đó chứng tỏ ông Đ không tha thiết đoàn tụ, mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia Đ.

- *Về nuôi con chung*: Bà H và ông Đ có 01 con chung là cháu Lý Khai T (nam) sinh ngày 16-8-2011. Khi ly hôn, bà H có yêu cầu được nuôi cháu T, yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Tòa án cũng đã có văn bản xác minh về tình trạng nuôi dạy, chăm sóc cháu T tại địa phương, UBND phường A cũng có văn bản xác định cháu T được cho đi học tại trường tiểu học Phan Bội Châu, điều đó cho thấy mặc dù hôn nhân giữa bà H và ông Đ rạn nứt nhưng việc chăm sóc, nuôi dạy cháu T vẫn được bà H quan tâm đầy đủ. Đồng thời tuy cháu T chưa đủ 7 tuổi nhưng tại bản tự khai cháu T muốn ở với mẹ, đây là nguyện vọng của cháu và Hội đồng xét xử thấy rằng không nên làm sáo trộn cuộc sống của cháu T nên chấp nhận yêu cầu của bà H theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia Đ. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, bà H có yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, ông Đ vắng mặt nên không ghi nhận được sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông Đ và do bà H không chứng minh được mức

thu nhập hàng tháng của ông Đ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào mức lương cơ bản do nhà nước quy định để tính mức cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, mức cấp dưỡng được Hội đồng xét xử chấp nhận là 1.390.000/2 (nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là nghĩa vụ của cả cha và mẹ nên cần chia đôi), tương ứng là 695.000 đồng, làm tròn là 700.000 đồng/tháng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H xác định không có và do xét xử vắng mặt ông Đ nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia Đ năm 2014; Nghị quyết 326 ngày 26/12/2016 của Hội đồng thẩm phán, Tòa án nhân dân tối cao quy định án phí, lệ phí tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Cẩm H và ông Lý Băng Đ.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là cháu Lý Khai T (nam) sinh ngày 16-8-2011 cho bà Nguyễn Thị Cẩm H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu T mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi cháu T tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Đ không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu T các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Cẩm H phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai thu số 007603 ngày 05-4-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ, bà H không phải nộp thêm. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: ông Lý Băng Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
-UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diễm Trang